

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 78/2022/HSST

Ngày 02 tháng 6 năm 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Lan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thiện - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên
tòa:** Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2022/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn C** - sinh năm 1997. Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam. Nơi ĐKKHKT: thôn Kéo Quân, xã Tri Phương, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: thôn Miếu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/12; Con ông: Hoàng Văn B, sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1963. Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 09/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Hoàng Văn C 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/12/2021.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Bị cáo Có mặt tại điểm cầu thành phần là trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

*** Bị hại:** Ông Lê Đình C, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: thôn Mậu Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở: thôn Miếu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi làm việc: cửa hàng mua bán điện thoại T Mobile, thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở: khu 7, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi làm việc: cửa hàng mua bán điện thoại Anh Huy Mobile, thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Nơi ở: thôn Vĩnh Thềm xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn C ảnh, sinh năm 1997 trú tại thôn Kéo Quân, xã Tri Phương, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn làm thuê tự do tại khu vực chợ Mía, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang. Cthuê phòng trọ của ông Hoàng Văn Xuyên, sinh năm 1957 ở thôn Miếu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang. Khoảng 12 giờ ngày 09/3/2022, Cđi về phòng trọ của Cảnh. Khi đi qua phòng trọ của ông Lê Đình C, sinh năm 1963 trú tại thôn Mậu Tây, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa thì Cthì nhìn thấy phòng không đóng cửa, trong phòng có 01 chiếc túi xách bằng vải bạt màu xám để trên ghế. Cnảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi. Clèn vào phòng lấy chiếc túi xách rồi cho vào trong áo khoác sau đó đi bộ ra bên ngoài bãi đất trống cách khu trọ khoảng 200m. Cmở túi ra kiểm tra thì thấy có số tiền 5.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A025S màu đen số IMEI 3555707756450397. Cgiữ lại toàn bộ số tiền và chiếc điện thoại còn chiếc túi xách thì Cvứt tại khu đất trống gần khu vực chợ Mía, xã Tân Mỹ.

Sau khi trộm cắp được tài sản, Cđón xe Bus đi đến thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để chơi với bạn. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, Cđi đến cửa hàng điện thoại T Mobile ở thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ bán chiếc điện thoại Samsung Galaxy A025S cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 trú tại khu 7, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh là chủ cửa hàng được số tiền 1.300.000 đồng. Khi mua bán thì Ckhông nói

và anh T cũng không hỏi về nguồn gốc chiếc điện thoại. Sau đó, Cđi đến cửa hàng điện thoại di động Anh Huy Mobile tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990, trú tại thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Cđùng tiền trộm cắp được mua của anh H chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F11 Pro với giá 2.800.000 đồng để sử dụng. Sau đó, Cđi taxi về thành phố Bắc Giang thuê nhà nghỉ để ngủ. Số tiền trộm cắp được, Ckhai nhận đã chi tiêu cá nhân, mua mua tủy để sử dụng hết 500.000 đồng và mua số lô số đề hết số tiền 2.800.000 đồng tại xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, còn lại số tiền là 555.000 đồng.

Ngày 10/3/2022, ông Lê Đình C có đơn trình báo và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S, số IMEI 355570753450397.

Ngày 11/3/2022, Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người trong T hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn C về hành vi trộm cắp tài sản, thu giữ của C01 chiếc điện thoại Oppo F11 Pro, số tiền 555.000 đồng và 01 chiếc áo khoác màu đen, xanh rêu có chữ “BURBERRY London”.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Cở thôn Miếu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1.

Ngày 11/3/2022, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra dữ liệu camera tại cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn T. Kết quả kiểm tra xác định hồi 20 giờ 31 phút ngày 09/3/2022, Hoàng Văn C đến bán điện thoại.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn T chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S, số IMEI 355570753450397; tạm giữ của anh Nguyễn Văn H số tiền 2.800.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc Giang kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s, máy màu đen, số IMEI 3555707756450397, mua mới tháng 8/2021, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 09/3/2022 là 2.000.000 đồng.

- 01 sim điện thoại di động nhà mạng Viettel, số thuê bao 0328901051, mua mới tháng 8/2021, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 09/3/2022 là 80.000 đồng.

- 01 túi đeo bụng hình chữ nhật của nam, chất liệu bằng vải bạt, màu xám, kích thước dài 32 cm, rộng 6cm, cao 12cm, mua mới ngày 01/3/2022, đã qua sử dụng, có trị giá thời điểm ngày 09/3/2022 là 100.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, ông C khai bị mất chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A02s và 12.000.000 đồng. Bị cáo Ckhai trộm cắp chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Samsung

Galaxy A02s và số tiền 5.700.000 đồng. Cơ quan điều tra đã cho bị can C và ông C đối chất nhưng các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của ông C không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh ông C bị mất số tiền là 12.000.000 đồng. Vì vậy chỉ có cơ sở xác định Ctrộm cắp của ông C chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A02s và số tiền 5.700.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại ông Lê Đình C chiếc điện thoại di động Samsung A025S và số tiền 3.355.000 đồng; trả lại cho anh Nguyễn Văn H chiếc điện thoại di động Oppo F11 Pro.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T và anh H không có yêu cầu đề nghị gì; ông C yêu cầu bồi thường 8.645.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S do Hoàng Văn C bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Về chiếc túi xách mà Ctrộm cắp của ông C. Theo Ckhai đã vớt chiếc túi tại khu đất trống gần khu vực chợ Mía. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện thu giữ được.

Đối với Ckhai dùng tiền trộm cắp mua ma túy và mua số lô số đề tại xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhưng không biết tên và địa chỉ của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định đủ căn cứ chứng minh bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam, tạm giữ 11/3/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Đình C số tiền 2.345.000 đồng

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu xanh đen;

- Trả lại ông Lê Đình C 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn C khai nội dung cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Bị cáo thừa nhận đã trộm cắp của ông C chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s và số tiền mặt 5.700.000 đồng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Hoàng Văn C tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại ông Lê Đình C về vị trí và đặc điểm chiếc túi xách bị mất và phù hợp với các chứng cứ. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Ngày 09/3/2022, Hoàng Văn C đột nhập vào phòng trọ của ông Lê Đình C ở thôn Miếu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang trộm cắp của ông C chiếc túi xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02s và số tiền mặt 5.700.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà C trộm cắp của ông C là 7.880.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1

điều 173 BLHS “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xét xử về hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân, thái độ ăn năn, hối cải của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, do bị cáo là lao động tự do, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Bị hại ông Lê Đình C yêu cầu bị cáo Hoàng Văn C bồi thường 8.645.000 đồng thì thấy: Ông C khai bị mất chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A02s và 12.000.000 đồng nhưng bị cáo Hoàng Văn C khai trộm chiếc túi xách bên trong có 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A02s và 5.700.000 đồng. Ngoài lời khai của ông C không có tài liệu chứng cứ khác xác định bị cáo C đã trộm cắp 12.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại ông 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A02s và số tiền 3.355.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều

589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hoàng Văn C còn phải bồi thường cho ông C số tiền 2.345.000 đồng.

[5.2] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 áo khoác màu xanh đen không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ phù hợp với quy định điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S đã qua sử dụng cần trả lại ông Lê Đình C phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn T mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S do Hoàng Văn C bán nhưng không biết tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Đối với Ckhai dùng tiền trộm cắp mua ma túy và mua số lô số đề tại xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nhưng không biết tên và địa chỉ của người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn C 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn C bồi thường cho ông Ngô Đình C 2.345.000 đồng

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác màu xanh đen;

- Trả lại ông Lê Đình C 01 vỏ hộp điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A025S đã qua sử dụng;

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia C1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

6. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các T hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Hướng dẫn thi hành án dân sự: T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP Bắc Giang;
- THADS TP Bắc Giang;
- Công an TP Bắc Giang;
- UBND xã Tân Mỹ; TP Bắc Giang;
- Những người TGGT;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thu Hà

